

*This bilingual form is provided as a convenience. Forms submitted to the court must be completed in English.  
Biểu mẫu song ngữ này được cung cấp để mang lại sự thuận tiện. Các biểu mẫu đệ trình lên tòa án phải được hoàn thành bằng Tiếng Anh.*

(Revised 7/12)

**To be used on and after July 1, 2010.  
Được sử dụng vào và sau ngày 1 tháng 7 năm 2010.**

Prepared by:

Người biên soạn:

Filer=s name, SC#

Tên người nộp hồ sơ, mã số tòa án tối cao

Filer=s address

Địa chỉ của người nộp hồ sơ

Filer=s phone number

Số điện thoại của người nộp hồ sơ

{Filer=s fax phone number}

{Số fax của người nộp hồ sơ}

{Filer=s e-mail address}

{Địa chỉ email của người nộp hồ sơ}

Attorney for Judgment Creditor

Luật Sư của Chủ Nợ Theo Phán Quyết

In The District Court of \_\_\_\_\_ County, Kansas  
Tại Tòa Án Quận của Quận \_\_\_\_\_, Kansas

Judgment Creditor name

Tên Chủ Nợ Theo Phán Quyết

Judgment Creditor

Chủ Nợ Theo Phán Quyết

Case No. / Mã Số Vụ Án \_\_\_\_\_

vs. / và

Judgment Debtor name

Tên Bên Nợ Theo Phán Quyết

Judgment Debtor

Bên Nợ Theo Phán Quyết

Judgment Debtor address

Địa chỉ Bên Nợ Theo Phán Quyết

Garnishee name

Tên bên trích nợ

Garnishee

Bên trích nợ

Garnishee=s address

Địa chỉ của Bên Trích Nợ

Garnishee=s county

Quận của Bên Trích Nợ

{Garnishee=s fax phone number (if known)}

{Số fax của Bên Trích Nợ (nếu biết)}

{Garnishee=s e-mail address (if known)}

{Địa chỉ email của Bên Trích Nợ (nếu biết)}

Pursuant to Chapter 61 of Kansas Statutes Annotated

Theo Chương 61 của Luật Lệ Kansas Có Chú Giải

*The translated text on this form was provided by the Kansas Office of Judicial Administration.  
Bản dịch của biểu mẫu này được Văn Phòng Quản Lý Tư Pháp Kansas cung cấp.*

*This bilingual form is provided as a convenience. Forms submitted to the court must be completed in English.  
Biểu mẫu song ngữ này được cung cấp để mang lại sự thuận tiện. Các biểu mẫu đệ trình lên tòa án phải được hoàn thành bằng Tiếng Anh.*

**ANSWER OF GARNISHEE**  
**BẢN TRẢ LỜI CỦA BÊN TRÍCH NỢ**  
(To Attach Earnings)  
(Đề Tịch Biên Khoản Thu Nhập)

To the above-named Garnishee:  
Gửi Bên Trích Nợ có tên nêu trên:

1. If the judgment debtor (employee) was never employed by you or terminated employment before the first day of the prior month for which this answer is made, complete the following section and sign and date the answer at the bottom and send to the judgment creditor(s) and judgment debtor as instructed below.

*Nếu bên nợ theo phán quyết (nhân viên) chưa bao giờ được quý vị tuyển dụng hoặc đã chấm dứt hợp đồng lao động trước ngày đầu tiên của tháng trước mà bản trả lời này được đưa ra, hãy hoàn thành phần sau, ký tên và ghi ngày vào cuối bản trả lời rồi gửi đến (các) chủ nợ theo phán quyết và bên nợ theo phán quyết theo hướng dẫn bên dưới.*

The Judgment debtor (employee) [Check one of the following]:

*Bên nợ theo phán quyết (nhân viên) [Đánh dấu vào một trong những mục sau]:*

\_\_\_ terminated employment on / *chấm dứt hợp đồng lao động vào* \_\_\_\_\_  
(date / ngày)

\_\_\_ was never employed. / *chưa bao giờ được tuyển dụng.*

2. If the above paragraph does not apply you must complete the rest of the Answer Form.  
*Nếu đoạn trên không áp dụng, quý vị phải hoàn thành phần còn lại của Biểu Mẫu Trả Lời.*
3. Read carefully the attached Instructions to Garnishee.  
*Đọc kỹ Hướng Dẫn dành cho Bên Trích Nợ đính kèm.*
4. You must complete this answer within 14 days following the date the initial garnishment order is served on you. Only one answer needs to be completed under this garnishment for each judgment debtor and you may duplicate the completed answer in any manner you desire for distribution to the judgment creditor(s) and judgment debtor.  
*Quý vị phải hoàn thành bản trả lời này trong vòng 14 ngày sau ngày lệnh trích nợ ban đầu được tổng đạt đến quý vị. Chỉ cần hoàn thành một bản trả lời theo lệnh trích nợ này đối với mỗi bên nợ theo phán quyết và quý vị có thể sao chép bản trả lời đã hoàn thành theo bất kỳ cách nào quý vị muốn để gửi cho (các) chủ nợ theo phán quyết và bên nợ theo phán quyết.*
5. This answer covers all pay periods which end within 14 days following the date the garnishment order is served on you. Indicate the pay periods covered under this answer:  
*Bản trả lời này đề cập tất cả các kỳ trả lương kết thúc trong vòng 14 ngày sau ngày lệnh trích nợ được tổng đạt đến quý vị. Chỉ ra các kỳ trả lương được đề cập trong bản trả lời này:*

start date: / ngày bắt đầu: \_\_\_\_\_  
end date: / ngày kết thúc: \_\_\_\_\_

*The translated text on this form was provided by the Kansas Office of Judicial Administration.  
Bản dịch của biểu mẫu này được Văn Phòng Quản Lý Tư Pháp Kansas cung cấp.*

*This bilingual form is provided as a convenience. Forms submitted to the court must be completed in English.  
Biểu mẫu song ngữ này được cung cấp để mang lại sự thuận tiện. Các biểu mẫu đệ trình lên tòa án phải được hoàn thành bằng Tiếng Anh.*

6. The normal pay period for employee is (designate one):

Kỳ trả lương thông thường cho nhân viên là (chỉ định một):

weekly / hàng tuần \_\_\_\_\_ every two weeks / hai tuần một lần \_\_\_\_\_  
semi-monthly / nửa tháng một lần \_\_\_\_\_ monthly / hàng tháng \_\_\_\_\_

7. Total gross earnings due for the pay period or periods covered by this answer are:

Tổng thu nhập gộp phải trả cho kỳ trả lương hoặc các kỳ trả lương được đề cập trong bản trả lời này là:

..... \$ \_\_\_\_\_.

8. Amounts required by law to be withheld for the pay period or periods covered are:

Số tiền được pháp luật yêu cầu khấu trừ trong kỳ trả lương hoặc các kỳ trả lương được đề cập là:

(1) Federal FICA (includes social security tax and medicare tax

Thuế theo Đạo Luật Đóng Góp Bảo Hiểm Liên Bang (Federal Insurance Contributions Act, FICA) (bao gồm thuế an sinh xã hội và thuế Medicare)

..... \$ \_\_\_\_\_.

(2) Federal income tax

Thuế thu nhập liên bang

..... \$ \_\_\_\_\_.

(3) State income tax

Thuế thu nhập tiểu bang

..... \$ \_\_\_\_\_.

(4) Railroad Retirement Tax

Thuế Hưu Trí Ngành Đường Sắt

..... \$ \_\_\_\_\_.

TOTAL DEDUCTIONS

TỔNG CÁC KHOẢN KHẤU TRỪ

..... \$ \_\_\_\_\_.

(Deduct only those items listed above)

(Chỉ khấu trừ những mục được liệt kê ở trên)

9. Disposable earnings for the pay period or periods covered are:

Thu nhập khả dụng cho kỳ trả lương hoặc các kỳ trả lương đề cập là:

..... \$ \_\_\_\_\_.

(7 minus 8)

(7 trừ 8)

*The translated text on this form was provided by the Kansas Office of Judicial Administration.*

*Bản dịch của biểu mẫu này được Văn Phòng Quản Lý Tư Pháp Kansas cung cấp.*

*This bilingual form is provided as a convenience. Forms submitted to the court must be completed in English.*  
*Biểu mẫu song ngữ này được cung cấp để mang lại sự thuận tiện. Các biểu mẫu đệ trình lên tòa án phải được hoàn thành bằng Tiếng Anh.*

See the attached Instructions to Garnishee to determine amount of disposable earnings to be withheld.  
*Xem Hướng Dẫn dành cho Bên Trích Nợ đính kèm để xác định số tiền thu nhập khả dụng sẽ bị khấu trừ.*

10. I am subtracting from the disposable earnings in 9 pursuant to an income withholding order for support the amount of

*Tôi đang trừ vào thu nhập khả dụng ở mục 9 theo lệnh khấu trừ thu nhập để cấp dưỡng một khoản tiền là*

..... \$ \_\_\_\_\_.

11. I am subtracting from the disposable earnings in 9 pursuant to a lien which has priority over garnishments under the law the following amount: type of lien \_\_\_\_\_

*Tôi đang trừ từ thu nhập khả dụng ở mục 9 theo quyền giữ lại, có ưu tiên hơn lệnh trích nợ, theo luật với số tiền sau: loại quyền giữ lại \_\_\_\_\_*

..... \$ \_\_\_\_\_.

12. In accordance with the instructions accompanying this answer form, I have determined that the amount which may be paid to employee is

*Theo hướng dẫn kèm theo biểu mẫu trả lời này, tôi đã xác định rằng số tiền có thể được trả cho nhân viên là*

..... \$ \_\_\_\_\_.

13. I am holding from the amount in 12 an administrative fee in the amount of

*Tôi đang giữ số tiền ở mục 12 khoản phí hành chính là*

..... \$ \_\_\_\_\_.

See attached Instructions to Garnishee for amount of the administrative fee that can be retained.

*Xem Hướng Dẫn dành cho Bên Trích Nợ kèm theo để biết số tiền phí hành chính có thể được giữ lại.*

14. After paying to the employee the amount stated in 12 less the administrative fee in 13, and deducting any amount shown in 10 and 11, I am holding the remainder of the employee's disposable earnings in the amount of

*Sau khi trả cho nhân viên số tiền nêu ở mục 12 trừ đi phí hành chính ở mục 13 và trừ đi bất kỳ số tiền nào nêu ở mục 10 và 11, tôi giữ lại phần thu nhập khả dụng còn lại của nhân viên với số tiền là*

..... \$ \_\_\_\_\_.

15. If I do not receive an objection to this Answer within 14 days after I deliver it to all parties entitled to a copy, I will promptly pay the amount held in 14 to the following judgment creditors, unless I receive prior to such payment an order of the court to the contrary:

*Nếu tôi không nhận được phản đối đối với bản Trả Lời này trong vòng 14 ngày sau khi tôi gửi nó cho tất cả các bên có quyền được nhận bản sao, tôi sẽ nhanh chóng trả số tiền được giữ ở mục 14 cho các chủ nợ theo phán quyết sau, trừ khi tôi nhận được lệnh ngược lại của tòa án trước khi thanh toán như vậy:*

*The translated text on this form was provided by the Kansas Office of Judicial Administration.*

*Bản dịch của biểu mẫu này được Văn Phòng Quản Lý Tư Pháp Kansas cung cấp.*

*This bilingual form is provided as a convenience. Forms submitted to the court must be completed in English.*  
*Biểu mẫu song ngữ này được cung cấp để mang lại sự thuận tiện. Các biểu mẫu đệ trình lên tòa án phải được hoàn thành bằng Tiếng Anh.*

Case No. Mã Số Vụ Án	Name Tên	Address Địa Chỉ	Amount Số Tiền
A. _____	_____	_____ _____ _____	\$ _____
B. _____	_____	_____ _____ _____	\$ _____
C. _____	_____	_____ _____ _____	\$ _____
D. _____	_____	_____ _____ _____	\$ _____

I will continue to withhold earnings as long as the garnishment order remains in effect. As the earnings are withheld, I will promptly pay thereafter the earnings as they are withheld to the judgment creditors entitled thereto, unless I receive prior to such payment an order of the court to the contrary.

*Tôi sẽ tiếp tục khấu trừ thu nhập miễn là lệnh trích nợ vẫn có hiệu lực. Khi thu nhập bị khấu trừ, tôi sẽ nhanh chóng chuyển khoản thu nhập đó khi chúng bị khấu trừ cho các chủ nợ theo phán quyết được quyền hưởng khoản tiền đó, trừ khi tôi nhận được lệnh của tòa án có nội dung khác trước thời điểm thanh toán.*

Judgment Debtor Name & Address:

*Tên & Địa Chỉ của Chủ Nợ Theo Phán Quyết:*

\_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_

If more space is needed, attach separate sheet.

*Nếu cần thêm chỗ, hãy đính kèm một tờ riêng.*

Pursuant to K.S.A. 53-601, as amended, I declare under the penalty of perjury that the foregoing is true and correct.

*Theo Luật của Tiểu Bang Kansas (Kansas Statutes Annotated, K.S.A.) 53-601, như đã được sửa đổi, tôi tuyên bố, dưới hình phạt của tội khai man, rằng những điều trên đây là đúng sự thật và chính xác.*

EXECUTED on / **ĐƯỢC THỰC HIỆN** vào \_\_\_\_\_, \_\_\_\_\_.

\_\_\_\_\_  
Garnishee / **Bên Trích Nợ**

*The translated text on this form was provided by the Kansas Office of Judicial Administration.*

*Bản dịch của biểu mẫu này được Văn Phòng Quản Lý Tư Pháp Kansas cung cấp.*

*This bilingual form is provided as a convenience. Forms submitted to the court must be completed in English.  
Biểu mẫu song ngữ này được cung cấp để mang lại sự thuận tiện. Các biểu mẫu đệ trình lên tòa án phải được hoàn thành bằng Tiếng Anh.*

**THIS COMPLETED ANSWER OF GARNISHEE MUST BE SENT TO ALL OF THE JUDGMENT CREDITORS LISTED ABOVE AND TO THE JUDGMENT DEBTOR. DO NOT SEND TO CLERK OF THE DISTRICT COURT.**

**BẢN TRẢ LỜI ĐÃ HOÀN THÀNH CỦA BÊN TRÍCH NỢ NÀY PHẢI ĐƯỢC GỬI ĐẾN TẤT CẢ CÁC CHỦ NỢ THEO PHÁN QUYẾT ĐƯỢC LIỆT KÊ Ở TRÊN VÀ BÊN NỢ THEO PHÁN QUYẾT KHÔNG GỬI CHO THƯ KÝ TÒA ÁN QUẬN.**

*The translated text on this form was provided by the Kansas Office of Judicial Administration.  
Bản dịch của biểu mẫu này được Văn Phòng Quản Lý Tư Pháp Kansas cung cấp.*